TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Giảng và bà Nông Thị Giáp
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 11/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 18/5/ 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí C, sinh ngày 28/4/1990, tại: Xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1 (khu Đỗ Sơn 1), xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí K và bà Hà Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần xây dựng và Thương mại 299, địa chỉ: số 38, ngõ 120, đường T, phường P, quận Đ, TP. Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Văn N, sinh năm 1977 (Phó chỉ huy trưởng Ban điều hành QL3B Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 299). Trú tại: Khu phố L, phường Đ, thị xã T, Bắc Ninh. Tạm trú tại: Thôn X, xã S, huyện N, Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/3/2020 Nguyễn Trí C là công nhân lái máy xúc cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 299 đến thi công quốc lộ 3B từ Km 52 đến Km 53+500 đoạn qua thị trấn Yến Lạc, tạm trú tại thôn X, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô BKS 29E1-931.57 đến công trường để làm việc, nhưng do thời tiết xấu không làm được nên C lái máy xúc vào vị trí tập kết để

bảo vệ trông coi. Sau đó C tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 29E1-931.57 đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. C đi theo quốc lộ 3B đến khu vực thôn Nà Khun, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn rồi rẽ vào đường bê tông liên thôn khoảng 200m thì gặp một người đàn ông khoảng 35 đến 40 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ, C hỏi người đàn ông đó có chỗ nào bán ma túy không, thì người đàn ông trả lời "lấy bao nhiêu anh bán cho", C đưa cho người đàn ông đó 200.000đ, người đàn ông cầm tiền và đưa cho C 01 gói ma túy được gói bằng nilon. C cầm lấy gói ma túy cho vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác của Công an huyện Na Rì yêu cầu kiểm tra. C thừa nhận trên người đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được cho tổ công tác Công an huyện Na Rì. Gói nhỏ ma túy C giao nộp được bọc bằng túi nilon, bên trong lớp túi nilon là 01 lớp giấy bạc, bên trong lớp giấy bạc có chứa chất màu trắng dạng cục. Tổ công tác Công an huyện Na Rì đã tiến hành trích một lượng nhỏ để thử với thuốc thử Heroine (thuốc do Bộ Công an cung cấp), kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine. Sau khi thử phản ứng xong tổ công tác gói lại như ban đầu rồi cho vào trong phong bì niêm phong ký hiệu A1. Tổ công tác Công an huyện Na Rì đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2020 đối với Nguyễn Trí C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô và số tiền 730.000đ.

Hồi 17 giờ 20 ngày 19/3/2020, tổ công tác Công an huyện Na Rì tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Trí C. Kết quả xét nghiệm: C dương tính, có sử dụng chất ma túy.

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 19/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: Cân riêng chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,140g (không phẩy một bốn không gam) và niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để gửi đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, 01 mảnh nilon trong suốt và 01 mảnh giấy bạc được cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số 57/KTHS-MT ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu B1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,140g (không phẩy một bốn không gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,110g (không phẩy một một không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T57 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trí C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, C thừa nhận mình là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái pháp chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì, một mặt ghi dòng chữ "Vật chứng còn lại vụ Nguyễn Trí C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/3/2020".

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T57, mặt sau có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 352812102836477/01, IMEI 2 là 352813102836475/01.

- Số tiền 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 132013339 mang tên Nguyễn Trí C.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 29E1-931.57 là tài sản của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại 299, do ông Phan Văn N - Phó Chỉ huy công trường thi công Quốc lộ 3B quản lý hợp pháp. Quá trình điều tra xác định ông N giao xe cho Nguyễn Trí C sử dụng để đi lại làm việc trong công trường, việc C sử dụng xe để đi mua ma túy ông N không biết. Ngày 24/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông N.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-NR ngày 17/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Nguyễn Trí C về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Trí C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu quan điểm: Ông N đã đại diện cho công ty nhận lại được chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Trí C phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Trí C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T57; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6; số tiền 730.000đ và 01 giấy chứng minh nhân dân số 132013339 mang tên Nguyễn Trí C.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của

những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của anh N không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, anh N có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2020 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Nà Khun, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Trí C đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,140g (không phẩy một bốn không gam) ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ ma túy nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Nguyễn Trí C phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án; tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Trí K được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo tuổi còn trẻ nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống nên nghiện ma túy và đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, gây nguy hiểm cho bản thân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo vẫn sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Trí Công, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra làm rõ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T57 là toàn bộ số ma túy tang vật của vụ án; trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132013339 mang tên Nguyễn Trí C. Số tiền 730.000đ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, sau khi khấu trừ các khoản phải nộp, số tiền còn lại trả cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 29E1-931.57 là tài sản của công ty 299, việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy sử dụng cho bản thân, quản lý công ty không biết. Nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho người đại diện công ty cổ phần xây dựng và thương mại 299 là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí C phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Trí C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T57, mặt sau có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của

Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì, một mặt ghi dòng chữ "Vật chứng còn lại vụ Nguyễn Trí C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/3/2020".

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 352812102836477/01, IMEI 2 là 352813102836475/01; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132013339 mang tên Nguyễn Trí C.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi khấu trừ các khoản phải thi hành án, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/5/2020 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(01b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người CQLNVLq (01b);
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thanh Bình